

Bản án số: 1158/2024/HC-PT

Ngày: 24 - 10 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính,
các văn bản hành chính liên quan và buộc
thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý Nhà nước về đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 525/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 6 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, các văn bản hành chính liên quan và buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 6425/2024/QĐPT ngày 10/10/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ A, ấp B xã L, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

Địa chỉ liên hệ: Số A Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Số A Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Vũ T1 – Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh L. Vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T2 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Hoài T3 – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện. Vắng mặt.

- Ông Ngô Trung T4 – Phó Giám đốc BQL Dự án Đầu tư Xây dựng huyện. Vắng mặt.

- Ông Võ Hoàng P – Phó Chủ tịch UBND xã L, huyện C. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh K – Phó Trưởng phòng Phòng T7 huyện. Có mặt.

Do có kháng cáo của người khởi kiện – ông Nguyễn Hoàng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - ông Nguyễn Hoàng L, đồng thời thông qua người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T trình bày như sau:

Ông Nguyễn Hoàng L là người sử dụng hợp pháp thửa đất số 4676, Tờ bản đồ số 4, loại đất ONT diện tích 100m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 280725 do Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) huyện C cấp ngày 30/02/2015. Khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông L đã làm nhà để ở và đây là căn nhà ở duy nhất của ông L từ trước đến nay trên địa bàn xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn nhà và thửa đất của ông nằm trong khu quy hoạch và giải tỏa thuộc dự án đầu tư khu công nghiệp L.

Quá trình thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An đã không đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Ngày 26/11/2015, Ban đo đạc kiểm đếm tài sản đến để kiểm đếm hiện trạng tài sản vắng mặt ông L (đi làm không ở nhà) nhưng vẫn tiến hành lập biên bản đo đạc kiểm đếm tài sản. Hơn nữa, qua biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản chỉ có ba người tham gia là bà Nguyễn Diệu H, (đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất); ông Trần Minh S (Đại diện Công ty cổ phần L1) và ông Hồ Minh C, đại diện nhân dân. Trong biên bản không có chữ ký của ông L, không ghi nhận ý kiến của ông L. Do đó, trình tự thu hồi đất hoàn toàn không đúng quy

định của pháp luật. Thành phần đo đạc, kiểm đếm tài sản không đủ số lượng theo quy định; nội dung biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản trái pháp luật; giá trị của biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản không đáp ứng được điều kiện để có giá trị của biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản. Hành vi đo đạc, kiểm đếm tài sản và biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản của ông L trái pháp luật nên cần phải hủy bỏ.

Ngày 24/10/2016, UBND huyện C ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ với giá quá thấp, bồi thường không đúng giá thị trường. Giá thị trường tại thời điểm bồi thường giá đất ở vị trí tương đương 20.000.000đ/m² nên việc UBND huyện C ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của ông L và chi trả tiền bồi thường cho ông L trái quy định của pháp luật.

Thửa đất của ông L là đất ở nông thôn thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp số BY 280725 ngày 30/02/2015 trên đất có nhà. Căn cứ Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường khi đất khi Nhà nước thu hồi thì ông L hoàn toàn đủ điều kiện để bồi thường về đất ở, được cấp nền tái định cư. Nhưng khi UBND huyện C thu hồi đất ở, nhà ở lại không cấp nền tái định cư, không cho hưởng chính sách tái định cư là hoàn toàn trái quy định của pháp luật. Trong khi nhiều gia đình có đất nông nghiệp, thậm chí đất trồng lúa nước vẫn được hưởng chính sách tái định cư. Việc Chủ tịch huyện, UBND huyện C không cấp nền tái định cư cho ông L và chỉ chi trả tiền bồi thường hỗ trợ thấp với số tiền 63.746.133đ là không đúng.

Trong thửa đất có ngôi mộ của gia đình ông L, nhưng khi kiểm đếm đo đạc hiện trạng tài sản không được ghi vào biên bản và cũng không bồi thường hỗ trợ về việc di dời mồ mả của gia đình ông đi nơi khác.

Ngày 10/3/2022, UBND huyện C ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất của ông khi chưa bồi thường đúng giá trị đất cho ông L theo quy định của pháp luật, chưa chi trả tiền bồi thường, chưa thực hiện chính sách tái định cư theo quy định là sai, trái quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2022, ông L làm đơn khiếu nại Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An. Ngày 14/5/2022 ông L nhận được Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại. Theo đó, ông L hoàn toàn không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C. Ngày 09/6/2022, ông L làm đơn khiếu nại lần 2 đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C, nhưng đến nay đã hơn bốn tháng Chủ tịch UBND tỉnh L vẫn không giải quyết khiếu nại của ông L.

Ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện yêu cầu:

1. Tuyên hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh L là hành vi thiếu trách nhiệm, trái quy định của pháp luật.

2. Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND huyện C;

3. Tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C;

4. Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, của UBND huyện C là trái quy định của pháp luật;

5. Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật;

6. Tuyên hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015;

7. Tuyên hủy bảng chiết tính;

8. Tuyên hủy Quyết định bồi thường 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C;

9. T5 hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật;

10. Tuyên hành vi không cấp nền tái định cư cho ông L là trái quy định của pháp luật;

11. Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C phải ban hành quyết định cấp nền tái định cư cho ông L.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện huyện C có ý kiến tại Văn bản số 6729/UBND-NC ngày 13/12/2023 như sau:

Theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, UBND huyện C trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L như sau:

1. Về căn cứ pháp lý

- Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh L về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần L1 đầu tư dự án Khu Công nghiệp L và khu tái định cư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện C.

- Công văn số 1064/TTg-KTN ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN L (giai đoạn 1), tỉnh Long An.

- Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để xây dựng Khu Công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 3830/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Khu Công nghiệp L (giai đoạn 1) xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C; được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 9363/QĐ-UBND ngày 21/7/2017, Quyết định số 7534/QĐ-UBND ngày 22/10/2019, Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 07/5/2020, Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 và Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 04/02/2021, Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 19/4/2021, Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 và Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện C.

2. Quá trình triển khai dự án

Dự án Khu công nghiệp L có 621 hộ gia đình, cá nhân, 02 tổ chức và 136 hộ có sạp chợ, 01 miếu (chưa kể hộ có mồ mả) bị ảnh hưởng với diện tích 123 ha (trong đó diện tích đất công 14,9 ha). Đến nay, còn 108 trường hợp (*trong đó có 05 hộ chi một phần*) và 01 tổ chức/55.694m²/51.662.532.349 đồng chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng.

3. Quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L

3.1. Về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ

Theo hồ sơ kê biên, bồi thường, ông Nguyễn Hoàng L có thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn tại xã L thu hồi để thực hiện dự án Khu Công nghiệp L; được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 63.746.133 đồng; không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư, cụ thể:

Ngày 02/11/2015, UBND huyện ban hành thông báo thu hồi đất thửa đất số 2991, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.500m², mục đích sử dụng đất ở nông thôn (do công tác cập nhật chỉnh lý biến động chưa kịp thời nên tại thời điểm ban hành thông báo xác định chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn B). Lý do ban hành Thông báo thu hồi đất cho ông Nguyễn Văn B là căn cứ vào trích lục bản đồ địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh L lập ngày 21/5/2015 và ngày 26/5/2015.

Ngày 26/11/2015, Trung tâm P1 (nay Ban Q) tiến hành đo đạc, kiểm đếm hiện trạng, xác định được chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Hoàng L và ông Nguyễn Hoàng L thống nhất kiểm đếm đất, tài sản trên đất, đồng ý ký tên vào

biên bản, ông Nguyễn Hoàng L đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo) để lưu hồ sơ theo quy định.

Ngày 18/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thửa số 4676, diện tích thu hồi 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn của ông Nguyễn Hoàng L để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L.

Ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Hoàng L với tổng số tiền 164.046.133 đồng (*Một trăm sáu mươi bốn triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm ba mươi ba đồng*). Theo phương án tái định cư được phê duyệt, hộ ông Nguyễn Hoàng L không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư.

Ngày 29/10/2016, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C (nay là Ban Q) phối hợp với các ngành, UBND xã L và Chủ đầu tư tổ chức công bố Phương án bồi thường, Quyết định thu hồi đất số 8014/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 và Quyết định bồi thường số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016. Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai theo quy định.

Ngày 23/3/2018, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C (nay là Ban Q) phối hợp với UBND xã L và Chủ đầu tư tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường, tuy nhiên ông Nguyễn Hoàng L không đến dự họp, không rõ lý do.

Ngày 16/5/2018, Ban Q Thông báo số 64/TB-BQLDAĐTXD Thông báo về việc gửi tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đối với hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L. Theo đó, ngày 08/5/2018 Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C đã lập thủ tục gửi toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ là 164.046.133 đồng của ông (bà) Nguyễn Hoàng L vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước huyện C.

Ngày 19/5/2018, Ban Q phối hợp với Phòng T7, UBND xã L và Công ty Cổ phần L1 công bố thông báo về việc gửi tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đối với gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L không đến dự. Ban Q đã lập các thủ tục niêm yết theo quy định.

Ngày 18/7/2018, UBND huyện C có Báo cáo số 175/BC-UBND về việc vướng mắc phát sinh khi ban hành thông báo thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Ngày 05/10/2018, UBND tỉnh L có Công văn số 4760/UBND-KT về việc giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện C. Theo đó, UBND tỉnh L đồng ý với nội dung đề xuất của Sở T8 tại Công văn số 3328/STNMT-QLĐĐ ngày 28/9/2018 về việc giải quyết vướng

mắc phát sinh trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện C.

Ngày 10/12/2018, UBND huyện ban hành Thông báo thu hồi đất đối với thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 04, diện tích 100m² tại xã L của ông Nguyễn Hoàng L. Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C đối với hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L. Theo đó, điều chỉnh tổng số tiền bồi thường từ 164.046.133 đồng thành 63.746.133 đồng (điều chỉnh các khoản hỗ trợ từ 100.300.000 đồng thành 0 đồng), lý do điều chỉnh là giảm hỗ trợ tái định cư bằng tiền do đã tính tại hồ sơ bồi thường anh ruột là Nguyễn Ngọc A.

Ngày 31/5/2019, UBND xã L phối hợp với Ban Q và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến dự để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Theo đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu hoán đổi toàn bộ giá trị bồi thường để lấy lại 01 nền tái định cư.

Ngày 17/3/2020 và ngày 22/5/2020, Ban Q với UBND xã L và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến dự để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L không đến, không rõ lý do.

Ngày 28/6/2020, Ban Q với UBND xã L và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến về việc trao Quyết định đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu công nghiệp L. Theo đó, công bố và trao lại cho ông Nguyễn Hoàng L Thông báo thu hồi đất ngày 10/12/2018 của UBND huyện, Quyết định bồi thường số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện.

Ngày 22/7/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3807/QĐ-UBND về việc xử lý số tiền đang tạm giữ tại "tài khoản 3949" của Ban Q mở tại Kho bạc Nhà nước C. Theo đó, xử lý số tiền 100.300.000 đồng tài khoản tạm giữ "tài khoản 3949" của Ban Q tại Kho bạc Nhà nước C để trả cho Ban Q, hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần L1 do chuyển nộp thừa tiền bồi thường về đất cho hộ ông Nguyễn Hoàng L tại Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C.

Ngày 24/8/2020, Ban Q Thông báo về việc giảm tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Hoàng L gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C. Theo đó, ngày 29/7/2020, Ban Q đã rút số tiền 100.300.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng L khỏi tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C. Do đó, số tiền của ông Nguyễn Hoàng L còn gửi trong tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C là 63.746.133 đồng.

Ngày 28/8/2020, Ban Q với UBND xã L và Công ty Cổ phần L1 tổ chức công bố Thông báo giảm tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân

thuộc dự án Khu công nghiệp L. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L không đến dự, không rõ lý do. Ban Q đã lập các thủ tục niêm yết theo quy định.

Ngày 01/9/2020, UBND xã L phối hợp với Ban Q và Công ty Cổ phần L1 tổ chức mời ông Nguyễn Hoàng L đến dự về việc tiếp xúc, vận động hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất. Theo đó, bà Trần Thị T6 đến dự họp cho ông Nguyễn Hoàng L có yêu cầu xem xét hoán đổi phần đất thu hồi lấy 01 nền tái định cư.

Ngày 17/11/2020, UBND xã L phối hợp với Ban Q và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến về việc tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất. Theo đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu bồi thường đủ tiền để mua lại phần đất khác để ổn định chỗ ở hoặc hoán đổi phần đất bị thu hồi lấy lại nền tái định cư với diện tích tương đương.

3.2. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất

Ngày 18/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thửa số 4676, diện tích thu hồi 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn của ông Nguyễn Hoàng L để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L.

Ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L với tổng số tiền 164.046.133 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm ba mươi ba đồng). Theo phương án tái định cư được phê duyệt, hộ ông Nguyễn Hoàng L không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư.

Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C đối với hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L. Theo đó, điều chỉnh tổng số tiền bồi thường từ 164.046.133 đồng thành 63.746.133 đồng (điều chỉnh các khoản hỗ trợ từ 100.300.000 đồng thành 0 đồng), lý do điều chỉnh là giảm hỗ trợ tái định cư bằng tiền do đã tính tại hồ sơ bồi thường anh ruột là Nguyễn Ngọc A.

Sau nhiều lần tổ chức tiếp xúc, vận động ông Nguyễn Hoàng L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ vào các ngày 23/8/2018, ngày 31/5/2019, ngày 17/3/2020, ngày 22/5/2020, ngày 01/9/2020 nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý nhận tiền, bàn giao mặt bằng theo quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường; tại các cuộc họp ông Nguyễn Hoàng L đều nêu ý kiến yêu cầu hoán đổi phần đất thu hồi lấy 01 nền tái định cư.

Ngày 27/11/2020, UBND xã L có Báo cáo số 344/BC-UBND về quá trình thu hồi đất, kết quả vận động thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng đối với 12 hộ dân có đất thu hồi trong dự án Khu công nghiệp L, trong đó có trường hợp ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 09/12/2020, Ban Q có Công văn số 3952/BQLDAĐTXD-PTQĐ về việc lập hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất đối với những trường hợp không đồng ý nhận tiền bồi thường bàn giao mặt bằng thuộc dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư trên địa bàn xã L, trong đó có trường hợp ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 22/02/2021, Phòng Tư pháp có Công văn số 106/PTP về việc thẩm tra tính pháp lý hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất trong đó có trường hợp ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 11/3/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 và Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C. Theo đó, điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L thành ông (bà) Nguyễn Hoàng L.

Trường hợp của ông Nguyễn Hoàng L được bồi thường, hỗ trợ theo đúng phương án được phê duyệt, số tiền bồi thường của ông Nguyễn Hoàng L đã được chuyển vào Kho bạc Nhà nước, đã tiến hành vận động, thuyết phục rất nhiều lần nhưng ông Nguyễn Hoàng L không chấp hành quyết định thu hồi đất và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng T7 rà soát hồ sơ, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T9 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và khoản 1, Điều 6, Quyết định 35/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh L quy định trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Long An để trình Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 08/3/2022, Phòng T7 có Tờ trình số 371/TTr-TNMT về việc đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L để giao đất cho Công ty Cổ phần L1 đầu tư Khu công nghiệp L tại xã L;

Ngày 10/3/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 16/3/2022, Phòng T7 phối hợp với các ngành, UBND xã L tổ chức công bố và trao Quyết định số 1088/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L. Ông Nguyễn Hoàng L đến dự họp và đồng ý nhận quyết định.

Việc UBND huyện ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L là đúng theo quy định của pháp luật do ông Nguyễn Hoàng L không chấp hành bàn giao đất theo quyết định thu hồi đất của U. Trước đó huyện đã tổ chức vận động chấp hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường nhiều lần nhưng ông L không chấp nhận.

3.3. Về việc giải quyết khiếu nại

Căn cứ đơn khiếu nại ngày 21/3/2022 của ông Nguyễn Hoàng L; Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND huyện đã mời, tổ chức đối thoại trực tiếp với ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn xác minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L, ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2659/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L (lần đầu) theo đó kết luận: *việc ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L đang sử dụng thửa đất số 4676, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 04, tại xã L là sai. Quyết định giữ nguyên Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L đang sử dụng thửa đất số 4676, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 04, tại xã L.*

Ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L: Dự án Khu Công nghiệp L là dự án đầu tiên thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013. Trong quá trình thực hiện thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND huyện thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật (Điều 62 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013). Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L, giữ nguyên Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện, Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 và Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L có ý kiến tại Văn bản số 11790/UBND-NCTCD ngày 13/12/2023 như sau:

Chủ tịch UBND tỉnh L nhận được Thông báo số 247/2023/TTST-HC ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính*” giữa ông Nguyễn Hoàng L với UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C, Chủ tịch UBND tỉnh L. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L có ý kiến như sau:

I. Nội dung khởi kiện

Ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An buộc Chủ tịch UBND tỉnh L thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L.

II. Quá trình giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L

1. Nội dung khiếu nại

Ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L, với nội dung:

“Khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L đang sử dụng thửa đất số 4676, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 04, tại xã L”.

2. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

2.1. Quá trình ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L

Ngày 18/10/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 04, diện tích 100m², loại đất ở tại nông thôn, xã L của ông Nguyễn Hoàng L để đầu tư Dự án Khu công nghiệp L, xã L, huyện C; ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L (ngày 29/10/2016 công bố trao quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đến dự đã niêm yết theo quy định).

Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C; ngày 11/3/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 và điều chỉnh Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C ghi chủ sử dụng đất từ hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L thành ông (bà) Nguyễn Hoàng L (ngày 31/5/2019 và ngày 18/3/2021, Ban QLDAĐTXD huyện phối hợp với UBND xã L làm việc với ông Nguyễn Hoàng L, ông L thừa nhận đã nhận được các quyết định này).

Ngày 17/3/2020, ngày 17/11/2020, ngày 11/11/2021, ngày 19/01/2022 và ngày 17/3/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất (nay là Ban Q) phối hợp với UBND xã L, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã L và các Đoàn thể tổ chức tiếp xúc, vận động ông Nguyễn Hoàng L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng theo quyết định thu hồi đất nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý bàn giao mặt bằng.

Ngày 27/11/2020, UBND xã L có Báo cáo số 344/BC-UBND về việc thực hiện quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và kết quả vận động ông Nguyễn Hoàng L bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án Khu công nghiệp L nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý.

Ngày 09/12/2020, Ban QLDAĐTXD huyện huyện C có Công văn số 3952/BQLDAĐTXD-PTQĐ về việc đề nghị lập thủ tục cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 22/02/2021, Phòng Tư pháp huyện Cần Giuộc có Công văn số 106/PTP về việc thẩm tra tính pháp lý hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 08/3/2022, Phòng TN&MT có Tờ trình số 371/TTr-TNMT về việc đề nghị Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L để giao đất cho Công ty Cổ phần L1 đầu tư Khu công nghiệp L tại xã L.

Ngày 10/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L (*công bố quyết định cho ông Nguyễn Hoàng N 16/3/2022*).

2.2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L

Ngày 21/3/2022, ông Nguyễn Hoàng L làm đơn khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 15/4/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Thông báo số 1784/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L và ban hành Quyết định số 2030/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ Thanh tra huyện xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND huyện C tiến hành đối thoại giải quyết khiếu nại với ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2659/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L.

3. Kết luận

3.1. Căn cứ pháp lý

- Khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011;
- Điểm d, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

3.2. Kết luận

Ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L là khiếu nại sai toàn bộ. Bởi vì:

a) *Về trình tự, thủ tục:* Ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 2659/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

b) *Về nội dung:* Tại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C giải quyết khiếu nại lần đầu ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại “*Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L*” là khiếu nại sai.

Bởi vì, ngày 18/10/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hoàng L thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn để đầu tư xây dựng Dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L.

Ngày 24/10/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND; ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C về việc điều chỉnh số tiền bồi thường về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Hoàng L; ngày 11/3/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 và điều chỉnh Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C ghi chủ sử dụng đất từ *hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L* thành *ông (bà) Nguyễn Hoàng L*.

Ngày 17/3/2020, ngày 17/11/2020, ngày 11/11/2021, ngày ngày 19/01/2022, 17/3/2022 Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND xã L, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã L đã nhiều lần mời ông Nguyễn Hoàng L để giải thích, vận động, thuyết phục ông Nguyễn Hoàng L bàn giao đất theo Quyết định số 8014/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C nhưng ông Nguyễn Hoàng L vẫn không đồng ý bàn giao đất. Do đó, ngày 10/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L là phù hợp theo quy định pháp luật tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

“Điều 69. Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

d) Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban M cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất... ”.

Ngoài ra, xét thấy UBND huyện C ban hành quyết định về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hoàng L tại thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m² đất, loại đất ở tại nông thôn, ông Nguyễn Hoàng L không đủ điều kiện tái định cư bằng nền (ông Nguyễn Hoàng L có hộ khẩu ở chung nhà với ông Nguyễn Ngọc A là anh ruột ông L) theo quy định tại điểm 1.1 Mục 1 Phần II Điều 1 Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Khu công nghiệp L:

“1. Tái định cư bằng đất:

1.1. Điều kiện và vị trí giao đất tái định cư:

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết nhà ở, đất ở hoặc bị thu hồi một phần diện tích đất ở, nhà ở mà phần diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND tỉnh mà không còn nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã L, sẽ được bố trí vào 134 lô nền còn lại trong Dự án Khu dân cư và tái định cư 37ha của Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L”.

Do đó, ông Nguyễn Hoàng L cho rằng UBND huyện C không bố trí tái định cư bằng nền và bồi thường giá trị quyền sử dụng đất không thỏa đáng để khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L là không có cơ sở pháp lý xem xét.

Từ cơ sở nêu trên, ngày 12/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 6213/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Hoàng L, như sau:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L.

Bác nội dung đơn của ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L.

Lý do: Chủ tịch UBND huyện C ban Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L là đúng quy định pháp luật.

Sau đó, UBND huyện C đã tiến hành mời ông Nguyễn Hoàng L làm việc để công bố Quyết định số 6213/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Hoàng L. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L không tham dự theo Giấy mời.

Ngày 22/7/2023, Thanh tra huyện C đã phát hành Phiếu báo phát qua Bưu điện gửi cho ông Nguyễn Hoàng L quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh theo địa chỉ như trong đơn mà ông Nguyễn Hoàng L đã gửi đơn khiếu nại (Người ký nhận là ông (bà) Lê Ngọc A1).

III. Quan điểm giải quyết

Sau khi rà soát kết quả giải quyết nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh L khẳng định Ngày 12/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L đã có ban hành Quyết định số 6213/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Hoàng L là đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 và ông Nguyễn Hoàng L đã nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh. Đó đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An buộc Chủ tịch UBND tỉnh L thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L là không có cơ sở. Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 08/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính 2015;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 358 và Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L đối với Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch UBND tỉnh L về việc “yêu cầu hủy quyết định hành chính và các văn bản hành chính liên quan trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Bác yêu cầu của người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu:

1.1. Tuyên hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh L là hành vi thiếu trách nhiệm, trái quy định của pháp luật;

1.2. Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C;

1.3. Tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C;

1.4. Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, của UBND huyện C là trái quy định của pháp luật;

1.5. Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật;

1.6. Tuyên hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015;

1.7. Tuyên hủy bảng chiết tính;

1.8. Tuyên hủy Quyết định bồi thường 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C;

1.9. T5 hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật;

1.10. Tuyên hành vi không cấp nền tái định cư cho ông L là trái quy định của pháp luật;

1.11. Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C phải ban hành quyết định cấp nền tái định cư cho ông L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/4/2024, ông Nguyễn Hoàng L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo – ông Nguyễn Hoàng L có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Các thửa đất của những người trong hộ gia đình ông L là độc lập không giáp nhau. Ông L bị thu hồi toàn bộ đất ở nên hiện không còn chỗ ở nào khác. Do đó, việc thu hồi nhưng không cấp nền tái định cư cho ông L là chưa đảm bảo quyền lợi của ông L. Ngoài ra, việc chi trả bồi thường của Ủy ban nhân dân cho ông L là vi phạm các quy định về việc bồi thường, cụ thể: Sau hơn 02 năm kể từ ngày có quyết định thu hồi đất, Ủy ban nhân dân mới có phương án chi trả tiền bồi thường nhưng lại không tính lãi chậm trả; việc đo đạc, kiểm đếm không thông báo cho ông L nên ông L không được biết để có mặt lúc đo đạc là vi phạm; giá tiền bồi thường không hợp lý thấp hơn so với giá thị trường; khi thi công dự án, đơn vị thi công tự ý phá dỡ công trình, hoa màu của ông L khi ông L

chưa đồng ý giao đất cho Nhà nước là xâm phạm quyền lợi của ông L. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông L.

Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha ông L để lại. Khi thu hồi đất, Ủy ban nhân dân đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Đối với trường hợp ông L, đơn vị tính đền bù, tái định cư là theo hộ gia đình, không phải theo cá nhân có trong hộ. Vào ngày 06/9/2022, Ủy ban nhân dân cũng đã có tiến hành chi trả tiền chậm trả theo quy định. Đối với việc đo đạc kiểm đếm, tuy không có mặt ông L nhưng đã có sự chứng kiến của các anh chị em ông L. Sau đó ông L cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì. Khi chủ đầu tư dự án thi công công trình đã có hộ trợ một khoản tiền 7 triệu đồng cho ông L và ông L đã nhận tiền nên việc đại diện người khởi kiện cho rằng Công ty tự ý phá nhà của ông L là không đúng. Do đó, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đơn kháng cáo ông Nguyễn Hoàng L làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập, đánh giá đầy đủ chứng cứ, nên bản án sơ thẩm tuyên là có căn cứ và đúng pháp luật. Người khởi kiện kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ, tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng L làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Việc Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông L là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

Ngày 28/3/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 928/QĐ-UBND về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần L1 đầu tư dự án Khu Công nghiệp L và khu tái định cư tại xã L, huyện C. Ngày 31/12/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 5252/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện C.

Ngày 21/6/2016, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1064/TTg-KTN về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp L (giai đoạn 1), tỉnh Long An.

Ngày 06/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 2610/QĐ-UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để xây dựng Khu Công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C. Ngày 20/9/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 3830/QĐ-UBND về việc thành lập Khu Công nghiệp L (giai đoạn 1) xã L, huyện C, tỉnh Long An. Ngày 25/4/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C.

Ngày 18/10/2016, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 7766/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C; được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 9363/QĐ-UBND ngày 21/7/2017, Quyết định số 7534/QĐ-UBND ngày 22/10/2019, Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 07/5/2020, Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 và Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 04/02/2021, Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 19/4/2021, Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 và Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Ngày 18/10/2016, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hoàng L thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn để đầu tư xây dựng Dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L.

Như vậy, việc ban hành quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngày 24/10/2016, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Hoàng L. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 164.046.133 đồng. Theo phương án tái định cư được phê duyệt, hộ ông Nguyễn Hoàng L không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư.

Ngày 13/12/2018, Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C, điều chỉnh số tiền bồi thường, bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Hoàng L. Ngày 11/3/2021, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 và điều chỉnh Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C, ghi chủ sử dụng đất từ hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L thành ông (bà) Nguyễn Hoàng L;

Do ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý nhận tiền bồi thường nên ngày 16/5/2018, Ban Quản lý dự án huyện ban hành Thông báo số 64/TB-BQLĐAĐTĐ thông báo về việc gửi tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đối với hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L. Ngày 08/5/2018, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C đã lập thủ tục gửi toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ là 164.046.133 đồng của ông (bà) Nguyễn Hoàng L vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước huyện C.

Về đơn giá bồi thường khi thu hồi đất, đơn giá bồi thường đã thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An, Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để xây dựng Khu Công nghiệp L, Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Khu Công nghiệp L. Người đại diện cho ông L cho rằng Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C trái với Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường khi đất khi Nhà nước thu hồi là không có căn cứ. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của người khởi kiện về nội dung này.

Theo hồ sơ kê biên, bồi thường, ông Nguyễn Hoàng L có thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn tại xã L thu hồi để thực hiện dự án Khu Công nghiệp L; được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 63.746.133 đồng; không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư. Theo quy định tại điểm 1.1 Mục 1 Phần II Điều 1 Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Khu công nghiệp L, thì người bị thu hồi hết nhà ở, đất ở hoặc một phần đất ở, nhà ở mà không còn nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã L, sẽ được bố trí vào 134 lô nền còn lại. Tại Mục 2 Phần II Điều 1 Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C quy định: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện được hưởng 02 mức hỗ trợ tái định cư bằng tiền trở lên thì chỉ được xem xét giải quyết 01 mức hỗ trợ tái định cư bằng tiền cao nhất. Trường hợp của ông Nguyễn Hoàng L dù không còn nhà ở, đất ở nhưng ông Nguyễn Hoàng L có hộ khẩu ở chung nhà với ông Nguyễn Ngọc A là anh ruột ông L và ông Nguyễn Ngọc A là người được nhận nên ông L không được bố trí tái định cư bằng lô nền hoặc bằng tiền.

Ngày 13/12/2018, Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C đối với hộ ông Nguyễn Hoàng L. Điều chỉnh tổng số tiền bồi thường từ 164.046.133 đồng thành 63.746.133 đồng (điều chỉnh các khoản hỗ trợ từ 100.300.000 đồng thành 0 đồng).

Ngày 22/7/2020, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3807/QĐ-UBND về việc xử lý số tiền đang tạm giữ tại “tài khoản 3949” của Ban Q mở tại K huyện C. Ngày 29/7/2020, Ban Q đã rút số tiền 100.300.000 đồng khỏi tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C. Do không đồng ý với việc bồi thường nên ông L chưa nhận số tiền này. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía Ủy ban nhân dân huyện C trình bày đã nộp thêm khoản tiền chậm trả cho ông L với số tiền 10.269.000 đồng là đã đảm bảo quyền lợi cho người khởi kiện.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, của Ủy ban nhân dân huyện C là trái quy định của pháp luật; Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật; hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015; hủy bảng chiết tính; T5 hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật; T5 hành vi không cấp nền tái định cư cho ông L là trái quy định của pháp luật: các quyết định về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và cưỡng chế thu hồi đất đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ theo quy định pháp luật. Mặc dù ông L không thừa nhận có ký vào Biên bản đo đạc, kiểm đếm tài sản ngày 26/11/2015 nhưng nội dung kiểm đếm theo biên bản phù hợp với thực tế, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông L. Các quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi đất và bồi thường được niêm yết theo đúng quy định.

Vào các ngày 17/3/2020, 17/11/2020, 11/11/2021, 19/01/2022, 17/3/2022 Ban Q, Ủy ban nhân dân xã L, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã L đã nhiều lần mời ông Nguyễn Hoàng L để giải thích, vận động, thuyết phục ông Nguyễn Hoàng L bàn giao đất theo Quyết định số 8014/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C nhưng ông Nguyễn Hoàng L vẫn không đồng ý bàn giao đất. Do ông Nguyễn Hoàng L không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ

bồi thường, giải phóng mặt bằng, dù đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng nên ngày 10/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L là phù hợp theo quy định pháp luật tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông L về việc hủy Quyết định số 1088/QĐ-UBND là có căn cứ.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật giải quyết khiếu nại năm 2011. Do việc ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện hủy quyết định cưỡng chế là không có căn cứ nên không có cơ sở hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C theo yêu cầu của người khởi kiện.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 6213/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Hoàng L. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011 và có căn cứ vì việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông L được thực hiện đúng quy định pháp luật. Ông Nguyễn Hoàng L cũng đã nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L. Mặc dù việc giải quyết khiếu nại chưa đảm bảo về thời gian theo Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011 nhưng thiếu sót về việc này không phải là căn cứ để hủy quyết định giải quyết khiếu nại.

Trên cơ sở phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L đối với Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính và các văn bản hành chính liên quan trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Bác yêu cầu của người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu:

1.1. Tuyên hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L là hành vi thiếu trách nhiệm, trái quy định của pháp luật;

1.2. Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C;

1.3. Tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C;

1.4. Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, của Ủy ban nhân dân huyện C là trái quy định của pháp luật;

1.5. Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật;

1.6. Tuyên hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015;

1.7. Tuyên hủy bảng chiết tính;

1.8. Tuyên hủy Quyết định bồi thường 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C;

1.9. T5 hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật;

1.10. Tuyên hành vi không cấp nền tái định cư cho ông L là trái quy định của pháp luật;

1.11. Tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C phải ban hành quyết định cấp nền tái định cư cho ông L.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai số 0000023 ngày 15/8/2024 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ông L đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

